

Chương V.

Bạo lực gia đình.

Một trong những hình thức gây hấn “thân thương nhất, đáng trách nhất” là nạn bạo lực gia đình, trong đó chủ yếu là vợ - chồng đánh chửi nhau, chồng bạo lực với vợ và cha mẹ con cái húc hặc nhau, cha mẹ gây tổn thương cho con cái. Chương này đề cập đến những khía cạnh pháp lý từ các văn bản liên quan đến bạo lực gia đình; những quan điểm lý thuyết nhìn nhận về bạo lực gia đình, cũng như những tổn thương tâm lý mà phụ nữ và trẻ em phải chịu đựng do bạo lực gia đình gây ra. Cuối chương giới thiệu về những bài báo mạng nói về thực trạng bạo lực gia đình ở Việt Nam.

I. Những văn bản pháp lý về bạo lực gia đình.

Bạo lực gia đình là thuật ngữ dùng để chỉ các hành vi tấn công, đe dọa thể chất và tinh thần của một thành viên đối với các thành viên khác trong cùng một gia đình. Hành vi bạo lực thường thấy nhất là giữa vợ và chồng. Bạo lực giữa cha mẹ với con cái, hay ông bà, anh em ruột với nhau, hoặc giữa mẹ chồng nàng dâu...

Bạo lực giới không được đề cập một cách chi tiết trong Hiệp định ký kết năm 1979 về việc loại trừ các hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW – Công ước Liên hiệp quốc chống mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ), do phần lớn các chính phủ coi bạo lực với phụ nữ là vấn đề riêng tư giữa các cá nhân trong gia đình.

Hội nghị thế giới về nhân quyền tổ chức ở Vienna (1993) đã công nhận các quyền của phụ nữ và trẻ em gái là “một phần không thể thiếu của vấn đề nhân quyền nói chung”. Đại hội đồng Liên hợp quốc (tháng 12 năm 1993) đã thông qua Tuyên bố về việc loại trừ bạo lực đối với phụ nữ. Tuyên bố này được xem như là văn kiện quốc tế đầu tiên về nhân quyền để giải quyết một cách hiệu quả nạn bạo lực chống lại phụ nữ.

Pháp luật Việt Nam (hiến pháp, luật hôn nhân gia đình, luật hình sự...) cũng đã có những quy định về bảo vệ người phụ nữ. Luật bình đẳng giới đã được Quốc hội thông qua năm 2006. Năm 2007 luật phòng chống bạo lực gia đình cũng đã ra đời, đồng thời nhà nước và chính phủ cũng ban hành nhiều văn bản pháp luật, chế tài xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm đến quyền phụ nữ.

II. Các lý thuyết tiếp cận về bạo lực gia đình.

1. Tiếp cận sinh học xã hội về bạo lực gia đình.

Các nhà sinh học xã hội tìm kiếm câu trả lời cho sự khác biệt về vai trò xã hội giữa phụ nữ và nam giới từ những nguyên nhân sinh học. Ví dụ như tính hung hăng của đàn ông và chức năng sinh dưỡng ở đàn bà là kết quả của những dị biệt di truyền (Wilson, 1978).

Trong nhiều năm qua, quan điểm sinh học cho rằng chu kỳ kinh nguyệt và lưu lượng máu trong thời kỳ kinh nguyệt là nguyên nhân chính gây nên mọi đặc tính tiêu cực ở nữ giới, từ tính cách nóng nảy cho tới bản chất bị coi là tội lỗi, dâm ô (Dolaney, Lupton và Toth, 1988).

Cũng từ góc độ sinh học, Sigmund Freud – một đại diện của trường phái Phân tâm học công bố rằng giải phẫu của người phụ nữ quyết định số mệnh của họ. Theo ông, đặc điểm sinh học của phụ nữ quyết định tâm lý, năng lực và vai trò của họ trong xã hội.

Trên thực tế, có sự khác biệt sinh học giữa phụ nữ và nam giới, nhưng sự khác biệt đó không thể là cơ sở cho sự phân biệt đẳng cấp... Vấn đề bạo lực với phụ nữ có liên quan tới nền tảng văn hóa và giáo dục.

2. Tiếp cận tâm lý học về bạo lực gia đình.

Tiếp cận từ góc độ Tâm lý học nhấn mạnh đến yếu tố động cơ – cảm xúc và yếu tố nhận thức trong quá trình hình thành xu hướng bạo lực. Theo đó:

Lý thuyết nhận thức nhấn mạnh rằng sự khác nhau về hành vi ứng xử của nam giới và nữ giới tùy thuộc vào cách mỗi người nhận thức về một “hoàn cảnh” cụ thể là thuận lợi hay bất lợi cho hành vi ứng xử đó diễn ra.

Lý thuyết học tập xã hội mà trọng tâm là quá trình xã hội hóa thời thơ ấu được nhắc đến như là lý thuyết cơ bản lý giải sự hình thành các bạo lực giới và phân biệt đối xử của mỗi cá nhân... Thuyết học tập xã hội cho rằng cá nhân bắt chước hành vi bạo lực từ trong gia đình.

3. Tiếp cận xã hội học về bạo lực gia đình.

Các nhà nghiên cứu xã hội học cho rằng hoàn cảnh xã hội là yếu tố khách quan tác động đến việc cá nhân hành vi bạo lực đối với các thành viên trong gia đình (Loseke, 2005).

Lý thuyết căng thẳng xã hội cho rằng những khó khăn trong cuộc sống có thể khiến cá nhân có hành vi bạo lực đối với người thân trong gia đình.

Lý thuyết vai trò được đề cập nhiều nhất khi giải thích về các vấn đề giới. Quan điểm này nhấn mạnh rằng những hành vi ứng xử của con người chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các vai trò xã hội mà họ đóng.

Lý thuyết trao đổi xã hội dựa trên nguyên tắc “cùng có lợi” trong mối tương tác giữa các cá nhân. Đó là việc thực hiện cơ chế cho – nhận, tức là trao đổi mọi thứ “ngang giá” theo kiểu kinh tế học.

Lý thuyết nguồn lực giải thích bản chất của bạo lực gia đình từ góc độ nguồn lực của con người. Trong đó nguồn lực kinh tế đóng vai trò quan trọng nhất.

4. Tiếp cận văn hóa về bạo lực gia đình.

Lý thuyết văn hóa xem xét bạo lực gia đình như một tiểu văn hóa tương tác, ứng xử của một xã hội rộng lớn hơn... Khi con người có xu hướng thỏa hiệp các hành vi bạo lực ngoài xã hội thì trong gia đình họ cũng có xu hướng sử dụng bạo lực với các thành viên khác.

5. Tiếp cận khoa học giới về bạo lực gia đình.

Một trong những vấn đề cốt lõi của lý thuyết giới là hệ thống lý luận xoay quanh một số câu hỏi cơ bản: Nguồn gốc nào tạo nên bạo lực giới? Cơ chế nào đang duy trì hình thức bạo lực giới, cũng như làm thế nào để thu hẹp khoảng cách giới, hay xóa bỏ những bất bình đẳng giới đang tồn tại?

III. Một số thống kê về bạo lực gia đình.

1. Bạo lực gia đình mang tính toàn cầu.

Bản báo cáo toàn cầu đầu tiên về tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ do một nghiên cứu quốc tế (của tổ chức Y tế thế giới, 1998), cho rằng bạo lực gia đình là dạng bạo lực phổ biến nhất đối với phụ nữ, và nó đang tác động tới khoảng 20 đến 50 % phụ nữ trên toàn thế giới.

Ở nhiều quốc gia, việc đánh đập phụ nữ vẫn được coi là bình thường như một phần trong cuộc sống vợ chồng.

Một số nghiên cứu về bạo lực hôn nhân cũng đã phát hiện ra rằng: ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào bạo lực nhiều hơn. Nhưng, người phụ nữ bị lạm dụng dẫn đến bị tổn thương lại cho thấy nghiêm trọng hơn. Bạo lực thể chất cao nhất trong các mối quan hệ vợ chồng. Sự lạm dụng vợ chồng được kết hợp với sự tăng căng thẳng, địa vị xã hội thấp và sự lớn lên trong gia đình bạo lực.

2. Vài con số thống kê về bạo lực gia đình ở Việt Nam.

Thống kê của tòa án nhân dân tối cao cho thấy hậu quả nghiêm trọng của bạo lực gia đình: năm 1998 có 55.419 vụ ly hôn, trong đó 28.686 vụ bạo lực (chiếm 52 %)... Năm 2000 có 51.361 vụ ly hôn, trong đó có 32.164 vụ bạo lực, chiếm 62 %. Riêng năm 2005 cả nước có 65.929 vụ ly hôn, thì có tới 39.730 vụ ly hôn do bạo lực gia đình, chiếm 60 %. Như vậy từ năm 2000 tới năm 2005, bạo lực gia đình có chiều hướng gia tăng gây ra tỷ lệ ly hôn cao.

Theo thống kê của Công ty ứng dụng khoa học tâm lý Hồn Việt, sáu tháng đầu năm 2007 có 82 % trong số 702 khách hàng nữ đến tư vấn là nạn nhân của bạo lực. Trong đó chỉ có 28 % là bạo lực hành vi, còn lại 72 % là bạo lực tinh thần – kiểu bạo lực ‘hộp đen’.

Các nghiên cứu về bạo lực ở Việt Nam thường chỉ ra 3 hình thức bạo lực cơ bản, đó là: bạo lực về thể chất, bạo lực tinh thần và bạo lực tình dục. Ngoài ra một số tài liệu còn nhắc đến hình thức bạo lực kinh tế và bạo lực xã hội.

IV. Tổn thương tâm lý trong chu trình bạo lực gia đình.

Có nhiều kiểu bạo lực gia đình, nhưng phổ biến nhất vẫn là vợ (hoặc chồng) bị bạn đời hay bạn tình bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần hay bạo lực tình dục (ép, cưỡng...). Một số chuyên gia cho rằng cái gốc của bạo lực gia đình ở Việt Nam xuất phát từ bất bình đẳng giới... Các nhà tư vấn cũng đặc biệt lưu ý đến giai đoạn “trăng mật”. Đây là giai đoạn người bạo lực tỏ ra hối hận, muốn chuộc lỗi, có những biểu hiện quan tâm chăm sóc mang tính bù đắp; chính điều này làm nhiều nạn nhân của nạn bạo lực gia đình bị cuốn vào vòng xoáy không dứt ra được: từ bạo lực, rồi bất bình vị bị hành hạ, rồi lại đến sự an ủi thỏa mãn trong giai đoạn

“trắng mặt”. Đây chính là một dạng biểu hiện của Hội chứng Stockholm: người bị hại không muốn rời xa kẻ hại mình.

1. Trẻ em gây hấn bởi cha mẹ bạo lực và những tổn thương tâm lý.

1.1. Trẻ em gây hấn bởi cha mẹ bạo lực.

Bạo lực thường nối tiếp bạo lực! Các nhà nghiên cứu về bạo lực gia đình cho thấy, trẻ em có khuynh hướng gây hấn thường có cha mẹ dạy dỗ theo cách trừng phạt. Họ giáo dục con mình bằng chửi mắng quát tháo và đánh đập... Mặc dù trẻ bị ngược đãi có thể không trở thành tội phạm... nhưng các nghiên cứu đã chỉ ra rằng có tới 30 % trong số họ khi trưởng thành đã lại lạm dụng chính con cái của mình.

Như vậy, chính gia đình góp phần tác động làm cho tỷ lệ bạo lực cao hơn, đặc biệt thường thấy ở những nền văn hóa có xu hướng gây hấn, hay trong những gia đình có sự vắng mặt người cha thường xuyên (Triandis, 1994).

1.2. Những tổn thương tâm lý ở trẻ trong môi trường bạo lực gia đình.

Tổn thương tâm lý (hay còn gọi là hội chứng stress sau sang chấn) chỉ những rối loạn tâm lý quan sát thấy ở một hay một số cá nhân sau khi họ trải qua hay chứng kiến một hay một loạt những sự kiện đe dọa đến sinh tồn của mình hoặc người khác, từ đó sinh cảm xúc sợ hãi hoặc tuyệt vọng... Đối với hiện tượng bạo lực gia đình, tổn thương tâm lý còn được hiểu là một quá trình chuyển vào trong một cách từ từ, sau đó nhiều cú sốc tâm lý do thường xuyên chứng kiến cảnh bạo lực của người thân.

2. Chân dung phụ nữ bị tổn thương tâm lý trong môi trường bạo lực gia đình.

Trong phần này chúng tôi sẽ trình bày nghiên cứu của chúng tôi (Trung tâm nghiên cứu về phụ nữ, ĐHQGHN) về những tổn thương tâm lý của phụ nữ bị bạo hành qua điều tra trên 142 khách thể là những người phụ nữ ngẫu nhiên.

...Phụ nữ bị bạo lực gia đình là ai? Đó là câu hỏi mà nhiều người hình dung theo cách nhìn của mình. Theo kinh nghiệm của nhà báo Tuyết Mai, thì hầu hết những phụ nữ bị bạo lực là những người cam chịu, tự ti, thiếu hiểu biết, đặc biệt là thiếu hiểu biết về pháp luật và thiếu quyền lực trong gia đình.

2.1. Bạo lực tinh thần.

Bạo lực tinh thần là những biểu hiện nhằm gây tổn thương tâm lý bởi những lời nói và không lời như quát tháo, đe dọa, chửi rủa, sỉ nhục, băm trợn, bỏ rơi không quan tâm; nói những lời xúc phạm đến nhân phẩm, trừng phạt con cái để làm mẹ đau đớn hoặc tự trừng phạt mình vô cớ...Bạo lực tinh thần hay tâm lý thể hiện ở việc bắt bạn đời sống trong bầu không khí sợ hãi, khủng bố nạn nhân đến gây hoảng loạn tâm thần như nhục mạ trước đám đông; dùng lời lẽ chỉ trích quá đáng như so sánh với vợ/chồng người khác...Hiện tượng bạo lực tinh thần này có thể xảy ra trong những gia đình trí thức đã chung sống lâu dài; trong những gia đình trẻ mà vợ và chồng đều là những người có trình độ và có sự độc lập tương đối về tài chính; đặc biệt là gần đây, các nhà nghiên cứu còn quan tâm tới cả hiện tượng này biểu hiện trong mối quan hệ của những cặp tình nhân, người còn đang yêu nhau, **dating violence – bạo lực trong hẹn hò**...(chúng tôi có lược dịch một nghiên cứu của các nhà tâm lý Hàn Quốc về vấn đề này, đăng tải trên trang web này).

...Khi người đàn ông tự cho mình cái quyền có thể nói xấu vợ, chê bai vợ trước mặt người khác thì sự tổn thương tâm lý ở phụ nữ là không nhỏ...Đáng buồn hơn là còn có người cho rằng cách “dạy” vợ theo kiểu chế giễu sự vụng về nội trợ của vợ trước người khác sẽ làm vợ “tiến bộ nhanh” mà không biết rằng điều này là phản tác dụng, hơn thế còn là một hình thức bạo lực tinh thần qua nhục mạ, hạ thấp giá trị một người trước những người khác...

...ở Pháp cấm vợ chồng la hét nhau...

2.2. Bạo lực thể chất.

Trong nghiên cứu này, bạo lực thể chất được hiểu là việc một người sử dụng sức mạnh cơ bắp hoặc công cụ để bạo hành như đánh, đá, tát...hoặc các hình thức khác mà gây tổn hại tới sức khỏe thể chất của người bị bạo hành như là hắt nước sôi, bắt chui vào cũi...hoặc ngăn cản việc đi khám chữa sức khỏe...

2.3. Bạo lực tình dục.

Là những hành vi cưỡng ép hoặc dùng bạo lực để thỏa mãn nhu cầu tình dục của một người đối với một người khác. Hành vi này có thể diễn ra một lần hoặc lặp đi lặp lại nhiều lần và diễn ra cả trong quan hệ vợ chồng hoặc bạn tình...

Về mối quan hệ “tình yêu-tình dục” và chủ đề quấy rối tình dục, nghiên cứu của chúng tôi năm 2004 cho thấy đa số sinh viên nữ xấu hổ khi xem các cảnh tình ái trên ti vi...Nếu một phần lớn các sinh viên nam (31,8 %) có quan niệm “cho tình yêu để lấy tình dục”...thì chỉ có 3 % sinh viên nữ có quan niệm “con gái cho tình yêu để lấy tình dục”, còn 20 % con gái quan niệm “con gái cho tình dục để lấy tình yêu”...

2.4. Hậu quả của bạo lực gia đình.

Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, bạo lực trong gia đình ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ chiếm 91 %; làm gia đình tan vỡ là 89,7 %...

V. Một số câu chuyện bạo lực gia đình đăng tải qua mạng.

1. Những nạn nhân của bạo lực gia đình.
2. Cam chịu bị bạo lực vì thương con.
3. Những phụ nữ bị chồng “dạy dỗ” bằng đòn roi.
4. Hủy hoại ngực vợ để trả thù.
5. Người phụ nữ gần 30 năm bị chồng hành hạ dã man.
6. Những nạn nhân của bạo lực tình dục.
7. Chuyện những ông chồng bị bạo lực bởi người vợ.
8. Tại sao bố mẹ luôn mắng mỏ chì chiết tôi?